

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý xe ô tô của Văn phòng Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Văn phòng Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 342/VP-HCQT ngày 10/5/2024 về việc thanh lý xe ô tô của Văn phòng Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý 01 xe ô tô đã hết thời hạn sử dụng theo chế độ do Văn phòng Ủy ban Dân tộc quản lý, sử dụng, cụ thể:

- Giá trị tài sản trên sổ sách kế toán:
- + Nguyên giá: 722.587.900 đồng;
- + Giá trị còn lại: 0 đồng (đã tính hết hao mòn giá trị tài sản theo chế độ tính hao mòn tài sản cố định).
- Danh mục xe ô tô đề nghị thanh lý (chi tiết theo biểu kèm theo).
- Hình thức thanh lý tài sản: Bán đấu giá.
- Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản: Số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định thanh lý tài sản của Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh lý tài sản, Văn phòng Ủy ban Dân tộc thực hiện hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Vụ KHTC;
- Văn phòng UBĐT (03);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Thị Hà

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC XE Ô TÔ THANH LÝ
CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN DÂN TỘC**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên tài sản	Biển kiểm soát	Năm sử dụng	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (đồng)		Lý do thanh lý
				Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	Xe ô tô Mitsubishi Pajero 7 chỗ	80A- 00.153	2008	722.587.900	0	- Đã tính hết hao mòn giá trị tài sản theo chế độ tính hao mòn tài sản cố định. - Xe đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, sử dụng.
	Tổng số			722.587.900	0	

ỦY BAN DÂN TỘC
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

Số: 42/QĐ-VP

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm xe ô tô thanh lý của Văn phòng Ủy ban Dân tộc theo Quyết định số 317/QĐ-UBDT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBDT, ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 999/QĐ-UBDT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-UBDT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thanh lý xe ô tô của Văn phòng Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-VP ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Hội đồng thanh lý xe ô tô của Văn phòng Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số 240632T/BC-TMC ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Công ty CP thẩm định giá TMC;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 240632T/CT-TMC ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Công ty CP thẩm định giá TMC;

Theo đề nghị của Hội đồng thanh lý xe ô tô của Văn phòng Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm của 01 xe ô tô thanh lý theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND, cụ thể như sau:

- Số lượng xe là: 01 xe ô tô cũ đã qua sử dụng.
- Biển kiểm soát 80A-00.153.
- Hãng sản xuất, nhãn hiệu xe: Mitsubishi Pajero 7 chỗ.
- Năm sản xuất: 2007.
- Năm đưa vào sử dụng: 2008.
- Nước sản xuất: Việt Nam.
- Tổng mức giá khởi điểm: 92.000.000 đồng. Bằng chữ: Chín mươi hai triệu đồng. Mức giá trên không bao gồm thuế VAT, lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan đến việc đăng ký xe, giao hàng tại nơi bảo quản tài sản.
- Hình thức bán tài sản: Bán đấu giá

Điều 2. Hội đồng thanh lý xe ô tô lựa chọn tổ chức có chức năng đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản theo quy định.

Khi bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá, Phòng Hành chính - Quản trị có trách nhiệm thu hồi 01 bộ biển kiểm soát xe ô tô và nộp tại Cục Cảnh sát Giao thông đường bộ - Bộ Công an.

Toàn bộ số tiền thu được từ bán thanh lý xe ô tô được nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính Hà Nội. Số tiền thu được sau khi trừ đi các khoản chi phí có liên quan đến việc bán thanh lý xe ô tô, số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Hội đồng thanh lý xe ô tô, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT, PCN Nông Thị Hà (để b/c);
- Vụ KHTC (để biết);
- Lưu: VT, HCQT, KTTV. 6

CHÁNH VĂN PHÒNG 





Nguyễn Cao Thịnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

BỘ CÔNG AN

Ministry of Public Security

CỤC CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐB - ĐS

Railway and Road Traffic Police Department

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 001768

Tên chủ xe (Owner's full name):

VĂN PHÒNG ỦY BAN DÂN TỘC

Số máy (Engine N°):

6G7ZTG1864

Địa chỉ (Address):

80 Phan Đình Phùng, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Số khung (Chassis N°):

V33V71000092

Nhãn hiệu (Brand): **mitsubishi**

Số loại (Model code):

PAJERO

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity):

2972

Màu sơn (Color): **Xanh Bạc**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **7** đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hà Nội, ngày (date) **29** tháng **02** năm **2016**

Biển số đăng ký (N° Plate) (X)

80A-001.53

CỤC TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration
10/01/2008

Nguyễn Ngọc Tuấn

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 1848665

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **80A-001.53** Số quản lý: 2905V-025591
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI
Số loại: (Model code) PAJERO GL V6-V33V
Số máy: (Engine Number) 6G72TG1864
Số khung: (Chassis Number) RLA00V33V71000092
Năm, Nước sản xuất: 2007, Việt Nam Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1420/1435 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4755 x 1695 x 1865 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2725 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1955 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2500/-- (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 7 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2972 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max output/rpm) 109(kW)/5000
Số sê-ri: (No.) **DB-1848665** B867F055

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 205R16
2: 2; 205R16

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)
2903V-16247/24
Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) **02/05/2025**

Hà Nội, ngày 3 tháng 5 năm 2024



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú: Biển đăng ký nền xanh